|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày   tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**DỰ THẢO 3  
19/8/2025**

**Quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt**

**trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện.*

# CHƯƠNG I

**QUY ĐỊNH CHUNG**

# Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại nhà ở riêng lẻ (sau đây gọi chung là hệ thống điện mặt trời hộ gia đình) trong thời kỳ đến hết năm 2030.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ kỹ thuật cho lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Quyết định này áp dụng đối với các hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoàn thành các thủ tục thông báo hoặc đăng ký phát triển theo quy định tại Chương III Nghị định số 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách; bảo đảm công bằng giữa các đối tượng được hỗ trợ; thúc đẩy việc sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn và thân thiện với môi trường.

2. Việc hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình phải thực hiện các thủ tục thông qua cá nhân là đại diện hợp pháp của các chủ sở hữu nhà ở theo quy định pháp luật về nhà ở (sau đây gọi là Chủ hộ) và chỉ được hỗ trợ về tài chính 01 lần trong thời hạn áp dụng của Quyết định này cho nhà ở riêng lẻ theo địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

3. Nhà nước, các tổ chức có quyền thu hồi các khoản hỗ trợ có liên quan trong trường hợp hộ gia đình được hỗ trợ vi phạm các quy định, cam kết về mục đích đầu tư lắp đặt, khai thác sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

# CHƯƠNG II

**HỖ TRỢ TÀI CHÍNH, KỸ THUẬT**

# Điều 4. Hỗ trợ về tài chính

1. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất vay thương mại để đầu tư như sau:

a) Được áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam);

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 03 năm kể từ ngày bắt đầu giải ngân khoản vay theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại;

c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất cho hệ thống điện mặt trời hộ gia đình không lắp kèm hệ thống lưu trữ điện: Tối thiểu là 04 triệu đồng cho mỗi 01 kWp công suất cực đại ghi trên các tấm PV và chỉ áp dụng cho phần công suất cực đại đến 05 kWp;

d) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất cho hệ thống điện mặt trời hộ gia đình có lắp kèm hệ thống lưu trữ điện: Ngoài hỗ trợ quy định tại điểm c khoản này, còn được hỗ trợ thêm tối thiểu là 02 triệu đồng cho mỗi 01 kWh của hệ thống lưu trữ điện và chỉ áp dụng cho phần công suất đến 10 kWh.

2. Đối với hệ thống điện mặt trời hộ gia đình có nhu cầu bán sản lượng điện dư, Chủ hộ thoả thuận với bên mua điện dư để được hỗ trợ đầu tư lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng hai chiều phù hợp với công suất đấu nối với lưới điện của bên mua điện dư theo quy định.

3. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình sau khi hoàn thành lắp đặt để vận hành theo quy định được hỗ trợ tiền lắp đặt tối thiểu là 1.000.000 đồng nhưng không vượt quá 1.500.000 đồng nếu không lắp kèm hệ thống lưu trữ điện; trường hợp có lắp đặt kèm hệ thống lưu trữ điện thì được hỗ trợ thêm tối thiểu 1.000.000 đồng nhưng không vượt quá 1.500.000 đồng.

# 4. Nguồn tiền hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này (nếu có) được hạch toán vào chi phí mua điện của bên mua điện.

5. Nguồn tiền hỗ trợ tài chính quy định tại khoản 3 Điều này được cân đối trong nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với nguồn ngân sách của tỉnh và nhu cầu vốn đầu tư phát triển hệ thống điện mặt trời hộ gia đình trên địa bàn.

# Điều 5. Hỗ trợ kỹ thuật

Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được hỗ trợ về kỹ thuật trong quá trình đầu tư, lắp đặt và vận hành khai thác khi Chủ hộ có đề nghị, cụ thể như sau:

1. Công ty điện lực cấp tỉnh hoặc đơn vị quản lý vận hành lưới điện liên quan có trách nhiệm hướng dẫn các yêu cầu kỹ thuật theo quy định pháp luật về điện lực (bao gồm đấu nối, điều khiển, giám sát, bảo vệ); hướng dẫn công tác lắp đặt nhằm bảo đảm an toàn điện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Chủ hộ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật có liên quan về thiết kế, an toàn chịu lực công trình và phòng cháy, chữa cháy phù hợp với điều kiện nhà ở của hộ gia đình trên địa bàn.

# Điều 6. Điều kiện để được hỗ trợ về tài chính

1. Chủ hộ có nhu cầu vay vốn đầu tư có hỗ trợ lãi suất vay thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định này phải đáp ứng các yêu cầu và thực hiện thủ tục vay vốn theo quy định pháp luật và của các tổ chức tín dụng có liên quan.

2. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được hỗ trợ tiền lắp đặt theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quyết định này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đối với hệ thống điện mặt trời hộ gia đình (chưa bao gồm hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo, nếu có): Tổng công suất định mức của các tấm quang điện phải đạt từ 01 kWp trở lên;

b) Đối với hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo hệ thống điện mặt trời hộ gia đình quy định tại điểm a khoản này (nếu có): Tổng công suất định mức của hệ thống lưu trữ điện phải đạt từ 02 kWh trở lên;

c) Chủ hộ có đơn đề nghị hỗ trợ tiền lắp đặt gửi Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình, với các nội dung chính theo mẫu đơn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Tuân thủ các quy định có liên quan tại Chương III Nghị định số 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

# Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền lắp đặt của Chủ hộ

1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ tài chính (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này);

b) Bản sao Thông báo hoặc Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Giấy ủy quyền của các chủ sở hữu nhà ở cho Chủ hộ làm đại diện thực hiện các thủ tục về đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Chủ hộ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

3. Hình thức nộp hồ sơ

Hồ sơ được nộp theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp bản sao tài liệu kèm theo chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu;

b) Gửi hồ sơ qua bưu điện kèm theo các bản sao tài liệu được chứng thực theo quy định;

c) Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thì thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục phê duyệt hồ sơ và chuyển tiền hỗ trợ lắp đặt**

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ hộ, Uỷ ban nhân dân cấp xã kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quyết định này. Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo gửi Chủ hộ, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ. Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Uỷ ban nhân dân cấp xã kiểm tra điều kiện hỗ trợ tài chính theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 6 của Quyết định này.

2. Sau khi kiểm tra điều kiện hỗ trợ tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và chuyển tiền hỗ trợ cho Chủ hộ (theo hình thức đã đăng ký trong Đơn đề nghị hỗ trợ tài chính) nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu, hoặc ban hành thông báo gửi Chủ hộ nêu rõ lý do không hỗ trợ tài chính.

3. Hồ sơ tiếp nhận và thủ tục xử lý hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ cập nhật thông tin về kết quả xử lý hồ sơ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**CHƯƠNG III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm các bộ, ngành**

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện:

a) Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn khi cần thiết.

2. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan ban hành hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình xây dựng khi lắp đặt nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

3. Bộ Công an hướng dẫn, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, ban hành tiêu chuẩn thiết bị chính của hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

5. Bộ Tài chính:

a) Cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện chính sách này trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc huy động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ nguồn vốn, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài để triển khai hiệu quả Quyết định này theo quy định của pháp luật.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách cho vay ưu đãi đầu tư hệ thống điện mặt trời hộ gia đình theo quy định tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng quan tâm, có kế hoạch triển khai thực hiện chương trình cho vay ưu đãi, tạo điều kiện tiếp cận vốn thuận lợi cho người dân;

c) Theo dõi, giám sát tình hình cho vay, giải ngân và sử dụng vốn vay ưu đãi trong hệ thống các tổ chức tín dụng tham gia; kịp thời xử lý các vướng mắc, bảo đảm an toàn tín dụng và hiệu quả chính sách.

**Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật Điện lực, Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan, ban hành chính sách hỗ trợ lắp đặt điện mặt trời hộ gia đình để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, giám sát Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách này, bảo đảm có hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật.

**Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Tổ chức, chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan có liên quan của tỉnh để phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi, nguồn vốn ODA của nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho địa phương triển khai hiệu quả Quyết định này theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm tổ chức rà soát nhu cầu hỗ trợ tài chính cho lắp đặt điện mặt trời hộ gia đình trên địa bàn tỉnh để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn tiền thực hiện.

4. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện:

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra việc đáp ứng quy định về hỗ trợ tài chính, phê duyệt và chuyển tiền hỗ trợ cho Chủ hộ;

b) Đánh giá nhu cầu phát triển hệ thống điện mặt trời hộ gia đình trên địa bàn xã, lập dự toán về tiền hỗ trợ hàng năm (bao gồm khoản thiếu hụt của năm trước liền kề) để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách này của các hộ gia đình được hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật; trường hợp phát hiện hộ gia đình được hỗ trợ tài chính không tuân thủ quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý và thu hồi khoản hỗ trợ theo quy định.

5. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, lập báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo Quyết định này tại địa phương trong năm trước liền kề, gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2030 và gửi văn bản báo cáo tổng kết về Bộ Công Thương để tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 12. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng công ty Điện lực, các Công ty Điện lực**

1. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2. Công khai đầy đủ các nội dung hỗ trợ, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật về điện lực trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị; hướng dẫn, giải đáp chính sách ban hành theo Quyết định này qua Trung tâm Chăm sóc khách hàng thuộc các Tổng công ty Điện lực.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục, tư vấn kỹ thuật cho nhân dân để thực hiện hiệu quả chính sách ban hành.

4. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, lập báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 tại Quyết định này đối với hộ gia đình trong năm trước liền kề; đánh giá và kiến nghị các vấn đề có liên quan, gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 13. Trách nhiệm của Chủ hộ**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ; lắp đặt và sử dụng thiết bị, vật tư, dây dẫn, phụ kiện có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, bảo vệ môi trường, bảo trì và quy định có liên quan trong quá trình vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện và các nguyên tắc quy định tại Quyết định này.

3. Sử dụng nguồn hỗ trợ về tài chính đúng mục đích.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …..tháng … năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các đơn vị điện lực và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, CN (2b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

………., ngày…..tháng……năm…….

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN LẮP ĐẶT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã ……………

Tên tôi là:

CCCD/CC số:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại liên hệ:

Là đại diện được uỷ quyền của các Chủ sở hữu nhà ở tại địa chỉ:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số:

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã …… hỗ trợ tiền lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà hộ gia đình như sau:

- Tổng công suất lắp đặt của các tấm quang điện: . . . . kWp.

- Tổng công suất hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo: . . . . kWh.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Bản chụp Thông báo hoặc Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP;

- Giấy ủy quyền của các chủ sở hữu nhà ở cho Chủ hộ làm đại diện thực hiện các thủ tục về đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã …… cấp tiền hỗ trợ lắp đặt theo hình thức:

- Nhận tiền mặt tại UBND xã . . . .

- Chuyển khoản qua tài khoản của cá nhân tôi: Số: . . . . tại Ngân hàng …….

Tôi xin cam kết duy trì khai thác, sử dụng hệ thống điện mặt trời được lắp đặt tại địa chỉ nêu trên đúng mục đích trong thời gian tối thiểu là 03 năm kể từ ngày nhận được tiền hỗ trợ, trừ trường hợp bị thu hồi đất ở, rủi ro thiên tai hoặc do quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin và hồ sơ cung cấp theo Đơn đề nghị này là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp thông tin, tài liệu nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: Hộ gia đình. | **CHỦ SỞ HỮU NHÀ Ở**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |